TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đằng
2. Ông Huỳnh Ngọc Trước
3. Ông Lê Quang Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tón - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành P, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tí Bọng; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Nơi thường trú: 493/3, tỉnh lộ 8, ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Gia đình có 02 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thạnh T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Năm 2010: Bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 02/02/2012.

+ Năm 2014: Bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 27/10/2016.

+ Năm 2017: Bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành án xong ngày 23/11/2022.

- Tạm giữ: 08/3/2023; Tạm giam: 11/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành P theo luật định: Luật sư Nguyễn Văn L - Công ty L1 (có mặt).

Người làm chứng:

1. Lê Minh T1, sinh năm: 1996 (vắng mặt);;

Nơi cư trú: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Anh V, sinh năm: 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Hồng H1, sinh năm: 1989 (có mặt);

Nơi cư trú: số D, Trần Văn N1, khóm C, phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

4. Phạm Thị H2, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978 (có mặt);

Nơi cư trú: số 493/3, tỉnh lộ 8, ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 07/03/2023, lực lượng Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra phòng số 06, khách sạn Đ, trên đường Đ, thuộc khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, phát hiện Nguyễn Thành P đang cầm trên tay một bịch nilon có nắp kẹp bên trong chứa tinh thể màu trắng. P khai nhận đây là bịch ma túy định bán cho người tên T1 nhưng chưa bán được thì bị phát hiện, bắt giữ nên Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan như sau:

- Thu giữ phía trên đầu tủ quần áo 01 hộp giấy màu trắng có dòng chữ "AVISLA" bên trong có 02 bịch nilon nắp kẹp miệng, mỗi bịch đều chứa chất tinh thể màu trắng.

- Thu giữ dưới nền gạch cạnh tủ quần áo 01 hộp giấy màu xám bên trong có 01 bịch nilon kẹp miệng viền màu đỏ bên trong có:

+ 02 (hai) bịch nilon nắp kẹp bên trong bịch chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) bịch nilon nắp kẹp bên trong chứa 02 viên nén màu nâu.

+ 01 (một) bịch nilon nắp kẹp bên trong chứa 07 viên nén màu nâu, 01 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh và 02 bịch nilon nắp kẹp chứa chất tinh thể màu trắng.

- Thu giữ dưới sàn tủ quần áo có 01 bịch nilon nắp kẹp bên trong chứa 05 mảnh vỡ viên nén nhiều màu sắc (P khai nhận là ma túy).

- Thu giữ trên người Nguyễn Thành P:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh lam sử dụng số thuê bao 0345121573;

+ Tiền Việt Nam: 15.550.000 đồng.

Qua test nhanh ma túy đối với Nguyễn Thành P cho kết quả dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 274 ngày 10/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Các mẫu nghi là chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang P gửi giám định đều là chất ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 135,061gam, trong đó: Loại Methamphetamine có khối lượng 77,971gam, loại MDMA có khối lượng 4,635gam và loại Ketamine có khối lượng 52,455gam.

- Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành P tại Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. P tự nguyện giao nộp 01 (một) cục ma túy đá được quấn trong giấy vệ sinh màu trắng và một số tang vật khác gồm:

+ 01 (một) cân điện tử;

+ 01(một) nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn;

+ 01 (một) quẹt gas.

Tại bản kết luận giám định số: 280 ngày 10/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nghi là chất ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của P gửi giám định là chất ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 0,376g.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Thành P là: 135,437gam, trong đó: Loại Methamphetamine có khối lượng 78,347gam, loại MDMA có khối lượng 4,635gam và loại Ketamine có khối lượng 52,455gam.

Kết quả điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của bị can Nguyễn Thành P như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/3/2022, P đi xe ô tô G từ nhà ở huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến phòng số 06 khách sạn Đ thuộc khóm A, thị trấn M, huyện T để chơi với bạn gái là Nguyễn Hồng H1, khi đi P có mang theo 135,061 gam ma túy để bán cho người khác. Trên đường đi đến địa phận tỉnh Long An thì Lê Minh T1 (tên gọi khác là Thuận M) gọi điện thoại cho P hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá, P đồng ý bán và kêu T1 đến trước cửa khách sạn Đ đợi P. Đến khoảng hơn 19 giờ thì P đến khách sạn Đ gặp T1 đứng trước cửa đợi, T1 đưa cho P 1.500.000 đồng, P đưa cho T1 01 bịch ma túy đá. Sau đó P vào phòng số 06 khách sạn Đ là phòng của Nguyễn Hồng H1 (bạn gái của P) đang ở cất giấu số ma túy trong phòng rồi đi ra ngoài ăn tối. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục gọi điện thoại cho P hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, P đồng ý bán và kêu T1 đến trước cửa khách sạn Đ để giao nhận. Lúc này P mượn chìa khóa phòng của H1 về phòng số 06 khách sạn Đ lấy ra 01 bịch ma túy đá để trong hộp giấy hiệu AVISLA chuẩn bị giao cho T1 thì T1 gọi điện cho P nói: *"Không mua nữa do chưa có đủ tiền, khi nào có đủ tiền sẽ gọi lại"*, P vừa tắt máy điện thoại thì bị Công an đến kiểm tra, phát hiện P đang cầm trên tay 01 bịch ma túy nên P tự nguyện giao bịch ma túy cho Công an và chỉ ra số ma túy còn lại cất giấu trong phòng số 06 cho Công an thu giữ. P thừa nhận cục ma túy có khối lượng 0,376 gam Công an thu giữ khi khám xét nhà P tại số D ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là của P mua về phân lẻ ra để bán lại nhưng khi đi xuống Đồng Tháp bỏ sót lại, các tang vật khác thu giữ khi khám xét là các dụng cụ P dùng để phân chia ma túy. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ và bán cho T1, P mua của một người không rõ lai lịch ở gần ngã tư L, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 05/3/2023. Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được trong thời gian từ tháng 02 năm 2023 đến trước ngày bị bắt, Nguyễn Thành P đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện như sau:

- Bán cho Lê Minh T1, sinh năm 1996, cư trú: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, 01 lần, số tiền 1.500.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Anh V, sinh năm 1990; cư trú: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, tổng cộng 02 lần, mỗi lần 1.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKSĐT-P1 ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thành P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P mức án 20 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo P từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư viện dẫn về nguyên nhân, điều kiện, ý thức, phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân, bị cáo là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ; bị cáo đã tự thú các lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang, gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bà nội của bị cáo được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cậu ruột là liệt sĩ. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa bổ sung mà chỉ thừa nhận hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 23/CT-VKSĐT-P1 ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vào ngày 07/3/2023 bị cáo Nguyễn Thành P mang 135,061 gam ma túy các loại từ thành phố Hồ Chí Minh đến phòng số 6, khách sạn Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhằm mục đích bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang. Qua khám xét chỗ ở của P, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 0,376 gam ma túy loại Methamphetamine do P tàng trữ để bán. Như vậy, tổng khối lượng ma túy P mua bán trái phép là 135,437 gam. Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được trước khi bị bắt quả tang bị cáo P đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác 03 lần, số tiền bán ma túy có được là 4.500.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi mua bán trái phép 135,437 gam ma túy các loại (Methamphetamine có khối lượng 78,347gam, MDMA có khối lượng 4,635gam và Ketamine có khối lượng 52,455gam) của bị cáo Nguyễn Thành P là có tội, đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……..

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b) Methamphetamine, MDMA có khối lượng từ 100 gam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Bị cáo là đối tượng đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xét xử nhiều lần, trong đó có 02 lần bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đáng lý ra bị cáo phải biết ăn năn, tự rèn luyện sửa chữa bản thân để trở thành một người công dân tốt nhưng bị cáo không làm được điều này, ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm phạm pháp luật hình sự, là có tội nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền và ma túy sử dụng cho mục đích cá nhân nên bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ tệ nạn ma túy trong đời sống xã hội mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không những làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, làm suy thoái nhân cách người nghiện, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình và sự an toàn của xã hội mà còn gây tác hại trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và những tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Đặc biệt sự lạm dụng ma túy là mối đe dọa lớn đối với sự phát triển của lớp trẻ và giá trị của nhân loại. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng nhằm để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi bị bắt quả tang bị cáo đã 03 lần bán trót lọt trái phép chất ma túy, bị cáo có tiền án phạm tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú các lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn để nuôi con còn nhỏ. Gia đình bị cáo có công với

Cách mạng, bà nội của bị cáo được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu ruột là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo P một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định 131,951 gam (được Niêm phong trong các bì thư ghi: 264/A1, 264/A2, 264/A3 và 270 cùng ngày 08/3/2023); 01(một) nỏ thủy tinh; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn; 01 (một) quẹt gas. Đây là các tang vật có liên quan đến hành vi phạm tội, thuộc danh mục hàng cấm và không còn giá trị sử dụng, xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh lam sử dụng số thuê bao 0345121573 (của P); đây là các phương tiện dùng vào việc phạm tội. Xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền do hành vi phạm tội bán ma túy mà có 4.500.000 đồng, buộc bị cáo P nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền:15.550.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thành P, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[9] Xét lời bào chữa của luật sư cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với người bán ma túy cho P ở ngã tư L, Thành phố Hồ Chí Minh: Do bị cáo P khai không rõ lai lịch nên không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người mua ma túy của bị cáo P như Nguyễn Anh V và Lê Minh T1: Do không xác định được khối lượng ma túy mua để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về phòng chống ma túy là hoàn toàn phù hợp.

- Đối với Nguyễn Hồng H1 (bạn của P) hoàn toàn không biết gì về hành vi bán trái phép chất ma túy của P nên không có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

11] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành P 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định: 131,951 gam. Trong đó:

- 0,408g được Niêm phong trong bì thư ghi "Niêm phong số 264/A1 ngày 08/3/2023", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V1, Nguyễn Thành T3, Đặng Minh T4, Nguyễn Thành P;

- 27,168g được Niêm phong trong bì thư ghi "Niêm phong số 264/A2 ngày 08/3/2023", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V1, Nguyễn Thành T3, Đặng Minh T4, Nguyễn Thành P;

- 104,047g được Niêm phong trong bì thư ghi "Niêm phong số 264/A3 ngày 08/3/2023", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V1, Nguyễn Thành T3, Đặng Minh T4, Nguyễn Thành P;

- 0,328g được Niêm phong trong bì thư ghi "Niêm phong số 270 ngày 08/3/2023", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V1, Lê Thanh B, Trần Hữu N2, Nguyễn Thành P;

- 01(một) nỏ thủy tinh; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn; 01 (một) quẹt gas.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh lam sử dụng số thuê bao 0345121573 (của P).

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.550.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thành P để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (biết);
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Nhựt Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh